

Bản án số: 72/2026/HSST

Ngày: 25 - 08 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – THANH HÓA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tường Vân
2. Bà Lê Thị Tâm

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Hương Trà- Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 7 – Thanh Hóa

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thanh Hóa** tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 08 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2026/HSST, ngày 09 tháng 07 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1034/2026/QĐXXST-HS, ngày 11/08/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Văn T**; sinh ngày: 23/08/2001; tại: **Phường Đ, tỉnh Thanh Hóa**; nơi cư trú: **Khu phố Đ (Nay là thôn V), xã V, tỉnh Thanh Hóa**; Số căn cước công dân: 038201021830; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà: **Ngô Thị O** (Không xác định được bố); Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 07/8/2023, bị Toà án nhân dân huyện Vĩnh Lộc ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Chấp hành xong quyết định xử lý hành chính vào ngày 14/5/2025. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 15/5/2025 bị **Ủy ban nhân dân thị trấn V** (nay là **UBND xã V**); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/04/2026 đến ngày 17/04/2026, sau đó bị tạm giam từ ngày 17/04/2026 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa; Nhân thân: Ngày 07/4/2020, bị **Ủy ban nhân dân huyện V** ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1285/QĐ-XPHC về hành vi “Khai thác khoáng sản (cát) trái phép với khối lượng 12,18 m³ và không có bằng hoặc giấy chứng nhận khả năng chuyên môn theo quy định đối với thuyền viên” với mức phạt 6.500.000đ;

Ngô Văn T chưa nhận được Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên chưa chấp hành quyết định xử phạt. Tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Anh Trịnh Công H, sinh năm: 1997; Địa chỉ: Thôn C T, xã K, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 12/4/2026, Trịnh Công H (sinh năm 1997, trú tại thôn P (Nay là Thôn C T), xã K, tỉnh Thanh Hóa, gọi điện cho Ngô Văn T hỏi mua 500.000đ tiền ma túy Heroin. Lúc đầu T nói không còn ma túy để bán, tuy nhiên H tiếp tục gọi điện hỏi mua nên T đồng ý bán và hẹn H đến đường đôi thuộc thôn Đ (Nay là thôn V), xã V, tỉnh Thanh Hóa nhận ma túy. Khi điều khiển xe mô tô đến điểm hẹn, H nhìn thấy có Công an đang đi tuần nên gọi điện báo cho T biết. T nói H đi đến khu phố Đ (Nay là thôn V), xã V, T điều khiển xe mô tô BKS36L6 - 117.88 đón rồi dẫn H đi đến nhiều địa điểm khác nhau nhằm tránh công an. Trên đường đi, T bảo H đưa tiền cho T, H gọi điện cho vợ là Lương Thị N (sinh năm 1996, trú tại xã K, tỉnh Thanh Hóa) nhờ chị N chuyển vào tài khoản của T số tiền 500.000đ (H nói dối vợ là chuyển tiền lấy hàng cho khách). Chị N đã chuyển số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) từ tài khoản 030075107893 mở tại ngân hàng S1 của mình sang số tài khoản 8858321676 thuộc ngân hàng B của T. Sau khi nhận được tiền, T bảo H đứng đợi ở đoạn cầu C, xã V, T đi về nhà mình lấy 01 gói ma túy Heroine rồi quay lại đưa cho H. Nguồn gốc số ma túy này T khai nhận ngày 11/4/2026, T mua của người nam giới tên Ý (không rõ họ tên đầy đủ, tuổi và địa chỉ) ở khu vực cầu Q, xã K, tỉnh Ninh Bình với giá 500.000đ, T đã sử dụng một phần, phần còn lại bán cho H. Sau khi nhận được ma túy, H mang về nhà rồi một mình sử dụng hết bằng hình thức hít tại nhà vệ sinh của gia đình.

Tiếp đến, vào khoảng 09 giờ ngày 14/4/2026, Ngô Văn T điều khiển xe mô tô BKS 36L6 - 117.88 đi ra tỉnh Ninh Bình mua ma túy để bản thân sử dụng. Lúc này, Trịnh Công H gọi điện cho T, biết T đi mua ma túy nên H nhờ mua hộ cho H 1.000.000đ tiền ma túy H1. T đồng ý và hẹn H khoảng 13 giờ cùng ngày gặp nhau tại đường đôi xã V để đưa ma túy cho H. Tuy nhiên, khi T ra đến khu vực cầu Q, thuộc xã K, tỉnh Ninh Bình, kiểm tra trong người chỉ có 400.000đ (H chưa chuyển tiền nhờ mua ma túy) nên T chỉ mua được 01 viên ma túy loại “Hồng phiến” với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) và 01 gói ma túy loại Heroine với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) để bản thân sử dụng. Khi T về gần đến xã V thì H gọi điện lại, T hẹn gặp H ở đoạn “quán rấn” thuộc thôn Đ, xã V (mục đích để nói cho H biết việc không mua hộ được ma túy cho H và nếu H có nhu cầu sử dụng ma túy thì cho H

cùng sử dụng với mình). Trong lúc chờ **H** đến, **T** đi xuống đoạn đường giữa cánh đồng gần đó, lấy 1/2 viên ma túy Hồng phiến và một phần ma túy Heroine pha vào nước cất trong bơm kim tiêm rồi tự sử dụng bằng hình thức “chích” vào cơ thể mình. Sau khi sử dụng ma túy xong, **T** vứt bỏ bơm kim tiêm và quay lại khu vực công “quán rần” (nơi hẹn gặp **H**) thì bị tổ công tác **Công an xã V** phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong tay **T** 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng và 01 gói giấy bên trong chứa 1/2 viên nén màu hồng của bản thân cất giấu để tiếp tục sử dụng, **T** khai nhận là ma túy Heroine và ma túy Hồng phiến. Tổ công tác đã đưa **T** về trụ sở công an để lập biên bản theo quy định.

Đối với **Trịnh Công H**, nghĩ rằng **T** đã mua hộ được 1.000.000đ ma túy cho mình nên điều khiển xe mô tô BKS 36AE - 012.74 đi đến điểm hẹn. Sau đó, qua lời khai của **T**, **Công an xã V** đã đưa **H** về trụ sở để làm việc, **H** thừa nhận việc gọi điện nhờ **T** mua hộ 1.000.000 đ (một triệu đồng) ma túy loại Heroine, tuy nhiên chưa đưa tiền và chưa nhận được ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 1949/KL-KTHS ngày 16/4/2026 của **Phòng K Công an tỉnh T**, kết luận: “*Tìm thấy chất ma túy, loại **M**, Codeine trong mẫu nước tiểu của **Trịnh Công H** niêm phong gửi đến giám định; tìm thấy chất ma túy, loại **M**, **C**, Methamphetamine trong mẫu nước tiểu của **Ngô Văn T** niêm phong gửi đến giám định. Morphine và **C** là sản phẩm chuyển hoá của chất ma túy nhóm **O1** (Thuốc phiện, Heroine ...) trong cơ thể.*

Tại Bản kết luận giám định số 1950/KL-KTHS ngày 16/4/2026 của **Phòng K Công an tỉnh T**, kết luận: “*Chất màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,175 g (không thấy một bảy lăm gam), loại: Heroine (Heroin); chất dạng viên nén màu hồng không rõ hình dạng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,046 g (không thấy không bốn sáu gam) loại: Methamphetamine*”.

- Cơ quan điều tra đã phối hợp với Công an xã nơi **Ngô Văn T** và **Trịnh Công H** cư trú, xác minh, thu thập tài liệu xác định tình trạng nghiện, cai nghiện đối với các đối tượng, kết quả:

Trịnh Công H không phải người nghiện ma túy, không tham gia điều trị cai nghiện hay điều trị nghiện bằng thuốc methadone thay thế, đồng thời không thuộc diện quản lý sau cai nghiện của địa phương.

Ngô Văn T đã chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đang thuộc diện đối tượng quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú theo Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 15/5/2025 của Chủ tịch **UBND thị trấn V** (nay là **UBND xã V**), thời hạn quản lý từ ngày 15/5/2025 đến ngày 15/5/2027.

*** Việc xử lý vật chứng, đồ vật, tài liệu bị tạm giữ**

- Đối với toàn bộ bao vỏ gói mở niêm phong và ma túy sau giám định. Tất cả được đựng trong một túi niêm phong mã số PS3 2008303, được dán kín niêm phong bởi

các chữ ký ghi rõ họ tên **Lại Thị Thanh L**, **Lê Minh T1**, **Lê Đình H2** và các hình dấu của **Phòng K Công an tỉnh T**; 01 (một) xe mô tô BKS 36L6-117.88, nhãn hiệu HONDA, loại Wave màu sơn xanh - đen - bạc, số máy JA39E1155028, số khung 3918KY293021; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 016692 biển số đăng ký 36L6-117.88; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11 màu đen, đã qua sử dụng, gắn sim số 0976.000.790 thu giữ của **Ngô Văn T**, là tài sản hợp pháp của **T**, xác định là vật chứng của vụ án, Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng, chờ xử lý theo quy định.

- Đối với: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu xanh rêu, số Imel 353893101255272, đã qua sử dụng, gắn sim số 0392.942.778; 01 (một) xe mô tô BKS 36AE-012.74, nhãn hiệu HONDA, loại Wave A, màu sơn xanh, số máy JA70E-0381182, số khung RLHJA3939RY082941, thu giữ của **Trịnh Công H**, xác định không phải vật chứng của vụ án, là tài sản hợp pháp của **Trịnh Công H**, do đó Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý bằng hình thức trả lại cho **Trịnh Công H**

- Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm đối với đồ vật, tài liệu gồm: 01 xi lanh y tế, 01 vỏ lọ nước cất (theo khai báo của **Ngô Văn T** là sau khi sử dụng ma túy xong đã vứt tại khu vực cách đồng thuộc **thôn Đ, xã V**); nhưng không tìm thấy

Tại bản cáo trạng số 26A/CT-VKSTHA - KV, ngày 08/07/2026, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) Khu vực 7 – Thanh Hóa, đã truy tố **Ngô Văn T** về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt **Ngô Văn T** từ 03 năm 03 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; Xử phạt từ 03 năm 03 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự Xử phạt từ 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù về tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

- Kết quả xác minh về tài sản thu nhập, xác định hiện tại các bị cáo không có tài sản và thu nhập nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS);

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) xe mô tô BKS 36L6-117.88, nhãn hiệu HONDA, loại Wave màu sơn xanh - đen - bạc, số máy JA39E1155028, số khung 3918KY293021; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 016692 biển số đăng ký 36L6-117.88;

+ 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11 màu đen, đã qua sử dụng, gắn sim số 0976.000.790

- Truy thu của bị cáo **Ngô Văn T** số tiền 500.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh tụng tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn nhận tội, không có ý kiến tranh luận với kiểm sát viên;

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra **công an tỉnh T**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo đã nhận tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng với những tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 11/4/2026, **Ngô Văn T** mua được 01 gói ma túy loại Heroin của một người nam giới tên Ý (không xác định được nhân thân, lai lịch) tại khu vực **cầu Q, xã K, tỉnh Ninh Bình** với giá 500.000đ, **T** đã sử dụng một phần, còn lại cất giấu tại nhà. Vào ngày 12/4/2026, tại **khu phố Đ (Nay là thôn V), xã V, tỉnh Thanh Hóa**, **T** đã bán 01 gói ma túy loại Heroin còn lại này cho **Trịnh Công H** với giá 500.000đ (Năm trăm

ng nghìn đồng). **H** đã sử dụng hết chất ma túy mua được của **T** nên không xác định được khối lượng. Ngày 14/4/2026, **Ngô Văn T** tiếp tục mua được của người nam giới nêu trên 01 viên ma túy Hồng phiến với giá 100.000đ và 01 gói ma túy loại Heroin với giá 300.000đ để bản thân sử dụng. Vào khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày, tại đoạn đường giữa cánh đồng thuộc **thôn Đ, xã V**, **T** đã sử dụng trái phép 01 phần ma túy Heroin và **M1** mua được bằng cách hoà tan vào nước cất trong bơm kim tiêm rồi tiêm vào cơ thể. Sau đó **T** cất giấu 0,175g ma túy **H1** và 0,046 gam ma túy Methamphetamine để tiếp tục sử dụng. Tổng khối lượng 02 chất ma túy **T** tàng trữ là 0,221g, quy định trong cùng một điểm tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bản thân **T** hiện đang bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 15/5/2025 của **UBND thị trấn V** (nay là **UBND xã V**), thời hạn quản lý từ ngày 15/5/2025 đến ngày 15/5/2027. Các hành vi trên của **Ngô Văn T** đã phạm các tội Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thanh Hóa truy tố bị cáo là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất của vụ án: Đây là vụ án mua bán trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy, sử dụng trái phép chất ma túy có tính chất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn là nguyên nhân, điều kiện dẫn đến các vi phạm và tội phạm khác trong xã hội, làm mất trật tự, trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian và xử lý bị cáo hình phạt nghiêm khắc mới đủ cải tạo bị cáo thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS đối với tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về nguồn gốc số ma túy: Đối với người nam giới bán ma túy cho **T** tại **cầu Q, xã K, Ninh Bình**. **T** khai báo không biết đầy đủ họ tên, tuổi, địa chỉ của người này. Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát camera, xác minh, nhưng không xác định được cụ thể là ai, ở đâu. Do đó cơ quan cảnh sát điều tra chưa có căn cứ để điều tra mở rộng vụ án.

[6]. Đối với **Trịnh Công H** có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Heroin. Tuy nhiên kết quả xác minh, **H** không thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự. Do đó, Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ cho **Công an xã K**, tỉnh Thanh Hoá để xử lý vi phạm hành chính đối với **Trịnh Công H** là đúng

quy định của pháp luật.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập, xác định hiện tại bị cáo không có tài sản chung hoặc riêng và không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[8]. Về xử lý vật chứng:

[8.1]. Đối với vật chứng là toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định đây là vật Nhà nước cất tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8.2]. Đối với 01 (một) xe mô tô BKS 36L6-117.88, nhãn hiệu HONDA, loại Wave màu sơn xanh - đen - bạc, số máy JA39E1155028, số khung 3918KY293021; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 016692 biển số đăng ký 36L6-117.88; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11 màu đen, đã qua sử dụng, gắn sim số 0976.000.790. Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, là công cụ, phương tiện bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội do đó cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều: 249; 251 và Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Ngô Văn T** phạm các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Ngô Văn T** 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Ngô Văn T** 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Ngô Văn T** 02 (Hai) năm 06 (**S**) tháng tù về tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Ngô Văn T** phải chấp hình phạt chung là 09 (Chín) năm 06 (**S**) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ ngày 14/04/2026.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao vỏ gói mở niêm phong và ma túy còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong một túi niêm phong mã số PS3 2008303, được

dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên **Lại Thị Thanh L**, **Lê Minh T1**, **Lê Đình H2** và các hình dấu của **Phòng K Công an tỉnh T**;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) xe mô tô BKS 36L6-117.88, nhãn hiệu HONDA, loại Wave màu sơn xanh - đen - bạc, số máy JA39E1155028, số khung 3918KY293021 kèm theo 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 016692 biển số đăng ký 36L6-117.88;

+ 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11 màu đen, đã qua sử dụng, gắn sim số 0976.000.790.

Các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Kho vật chứng thuộc Phân trại tạm giam **C** (Cơ sở 2) Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 08/06/2026.

- Truy thu của bị cáo **Ngô Văn T** số tiền 500.000 đ (Năm trăm nghìn đồng), để nộp ngân sách nhà nước

Về án phí: Áp dụng Điều 136 bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo **Ngô Văn T** phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND Khu vực 7 – Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Thanh Hóa;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Văn Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Lưu Đình Tâm

Quách Hà Vĩnh

Bùi Văn Hải

